

# Hướng dẫn chấm môn Văn . Khối D

## Lần I - Năm học 2012 - 2013

Câu 1 : ( 3.0 điểm)

a. *Giải thích ngắn gọn các khái niệm :* ( 0.5 điểm)

- Học vấn: Bao gồm toàn bộ các tri thức của nhân loại.  
- Tuổi học đường: Quãng thời gian của con người dành cho việc học tập để tiếp thu những kiến thức trong nhà trường .

b. *Lí giải :* ( 1.0 điểm )

- Học vấn là vô hạn: Kiến thức nhân loại được tích lũy là vô cùng rộng lớn. Nhất là trong thời đại bùng nổ thông tin như ngày nay, lượng kiến thức càng trở nên khổng lồ và phong phú.

- Tuổi học đường là hữu hạn: Cuộc đời mỗi con người là hữu hạn. Quý thời gian của tuổi học đường lại càng ngắn bởi nó chỉ là một giai đoạn nhất định trong cuộc đời của con người.

c. *Giải pháp :* Tự học là cách duy nhất để giải quyết mâu thuẫn này bởi :

- Tự học có thể học suốt đời như Đác - Uyn nói : *Bác học không có nghĩa là ngừng học .*  
Nh- vÿy c, i h÷u h¹n vÒ thêi gian cña tuæi hăc ®-êng sĨ ®-íc kh³c phôc.

- Tự học mới có thể cập nhật được kiến thức nhất là ở thời đại thông tin như ngày nay, khoa học kĩ thuật đang tiến nhanh như vũ bão.

- Tự học mới có thể học ở nhiều phương diện: Kiến thức trong nhà trường dẫu sao mới chỉ là nền tảng. Cái phong phú của cuộc sống mới là vô tận.

Học sinh có thể phân tích và nêu những tấm gương tự học của Macxim Gorki, Hồ Chí Minh... để chứng minh cho tinh thần tự học. ( 1.0 điểm)

- Để có thể tự học cần :

+ Tận dụng thời gian của tuổi học đường, không chỉ học kiến thức mà còn học phương pháp để tự học .

+ Xác định quá trình học tập là không ngừng nghỉ. Không chỉ học trong sách vở và nhà trường mà là học suốt đời, học ở mọi phương diện.

( Liên hệ : Các hình thức học tập phong phú trong xã hội ta ngày nay, xây dựng xã hội học tập )

+ Tự học ngày nay với sự hỗ trợ của các phương tiện kĩ thuật hiện đại sẽ giúp con người chiếm lĩnh tri thức của nhân loại một cách tối ưu và hiệu quả

( 0.5 điểm ).

Câu 2 : ( 2.0 điểm)

*Trình bày quan điểm nghệ thuật của Nam Cao?*

1- Nam Cao (1915 – 1951) là một nhà văn lớn của Văn học Việt Nam hiện đại, là nhà văn có tài năng và một phong cách độc đáo. Sự nghiệp của ông trải trên hai chặng đường trước và sau 1945. Trước Cách mạng ông là nhà văn hiện thực, sau Cách mạng là một nhà văn chiến sĩ . (0,25 điểm).

2- Quan điểm nghệ thuật:

a- Trước Cách mạng và sau Cách mạng, Nam Cao đều không trực tiếp phát biểu quan điểm nghệ thuật dưới dạng chính luận, nhưng những ý kiến này được gửi gắm rải rác vào các sáng tác bằng chính hình tượng nghệ thuật. Và vì thế mà nó có sức thuyết phục hơn. Quan điểm nghệ thuật của Nam Cao sâu sắc, tiến bộ và nhất quán. (0,25 điểm)

b- Trước cách mạng:

+ *Văn học phải gắn bó với cuộc sống, vì cuộc sống.*

Trong truyện ngắn “Giăng sáng” (1942), Nam Cao đã đề cho nhân vật Điền suy nghĩ:  
“Chao ôi! Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là những tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than”.

(0,5 điểm)

Đây được coi là tuyên ngôn nghệ thuật của Nam Cao trước cách mạng khước từ chủ nghĩa lãng mạn thoát ly đề trở về với chủ nghĩa hiện thực. Theo Nam Cao, ánh trăng là biểu tượng của cái đẹp, bởi nghệ thuật là cái đẹp và nghệ thuật không bao giờ và không được quyền lừa dối. Nghệ thuật phải gắn liền với cuộc đời, phải chính là cuộc đời, vì cuộc đời.

+ Văn học phải nhân đạo và không ngừng sáng tạo. (0,5 điểm)

+ Trong truyện ngắn “Đời thừa” (1943), Nam Cao đã khẳng định: một tác phẩm văn học “thật giá trị” phải là một tác phẩm phản ánh đa dạng, toàn diện cuộc sống và có nội dung nhân đạo sâu sắc:

“Nó phải chứa đựng một cái gì lớn lao mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn”.

Đồng thời nhà văn đòi hỏi cao sự sáng tạo trong văn chương. Cũng trong tác phẩm “Đời thừa”, Nam Cao viết:

“Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.

Nghĩa là: “Đã là văn chương thì phải sáng tạo, lao động văn chương là lao động không ngừng sáng tạo”.

b- Sau cách mạng: (0,5 điểm)

Nam Cao say mê tận tụy trong mọi công tác phục vụ kháng chiến. Bước vào kháng chiến chống Pháp, ông tự nhủ “Sống đã rồi hãy viết”, nghĩa là nghệ thuật phải gắn bó với cuộc sống, phải thể hiện mối gắn bó đối với đời sống, không được tách rời đời sống, phải góp sức vào công việc, “không nghệ thuật lúc này chính là để sửa soạn cho tôi một nghệ thuật cao hơn” (Nhật ký ở rừng” 1948). Đó là thái độ đúng đắn, là một quan điểm nghệ thuật đẹp đẽ của một nghệ sĩ chân chính. Sống và viết không được tách rời nhau.

### Câu 3 : ( 5.0 điểm)

1. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm và hai đoạn trích: ( 0.5 đ )

- Thạch Lam ( 1910 - 1942) là một nghệ sĩ tài hoa, trong ông có một họa sĩ, một nhạc sĩ và một nhà thơ. Ông đã ngắt câu bằng màu, chấm câu bằng nốt nhạc và chuyển đoạn bằng hình ảnh.

- Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" (*Nắng trong vườn* - 1938) hội tụ những phẩm chất đặc biệt của tâm hồn tài hoa đó. Thuộc kiểu truyện không có cốt truyện, "Hai đứa trẻ" rất tiêu biểu cho phong cách Thạch Lam với một lối văn nhỏ nhẹ, dịu dàng và thấm đượm chất thơ - một chất thơ được làm nên từ sự tinh tế của cả hình ảnh và cảm xúc. Những đoạn văn được trích rất tiêu biểu cho lối văn ấy.

2. Trình bày cảm nhận :

2.1. Điểm nhìn trần thuật: là điểm nhìn của Liên - một cô bé mới lớn, đã từng sống ở Hà Nội, đã gắn bó với phố huyện này khá lâu (*Mới lớn*: chú ý quan sát và có những phát hiện tinh tế về cảnh vật. *Từng sống ở Hà Nội* - nơi sáng rực, vui vẻ và huyên náo: để có ấn tượng sâu sắc với những gì khác biệt với Hà Nội trong kí ức ấu thơ - bóng tối, vẻ khó

nghèo, cảnh đơn điệu và cũng luôn đau đáu với những hoài niệm về Hà Nội. *Gắn với phố huyện*: hòa nhập với khung cảnh, không khí ở đây). ( 0,25 đ )

## 2.2. Đoạn 1

Vị trí đoạn trích ( 0,25 đ ) - Đoạn trích nằm ở phần giữa tác phẩm, miêu tả khung cảnh phố huyện lúc đêm khuya trước khi con tàu xuất hiện.

- Từ cách miêu tả khung cảnh phố huyện qua cái nhìn của Liên, nhà văn đã hé mở cho người đọc những cảm nhận đầu tiên về tâm trạng cô bé.

Khung cảnh, không gian phố huyện (0,5 đ)

- Không gian đầy bóng tối. Trong không gian ấy, mức độ của bóng tối đậm đặc dần lên theo từng ánh nhìn của nhân vật. Tất cả những nguồn sáng đều leo lét, yếu ớt - chỉ chiếu sáng một khoảng không gian nhỏ hẹp, lại bị bóng tối chèn ép, lấn lướt ... Cùng với sự giảm dần về khả năng tồn tại của ánh sáng là sự thu hẹp dần của không gian (trong cảm nhận thị giác).

- Trên nền không gian là sự tồn tại lay lắt mù tối của con người: dấu hiệu để nhận ra sự tồn tại của con người là những ngọn đèn leo lét, yếu ớt mà họ có - để chiếu sáng một vùng đất và chiếu sáng cuộc sống vốn đó rất nghèo khó, lay lắt của họ.

Tâm trạng nhân vật Liên (0,5đ)

- Không sợ bóng tối - nỗi sợ ấy từng tồn tại như một biểu hiện đáng thương của tâm hồn thơ trẻ khi phải sống trong một không gian áp đầy bóng tối.

- Bình thản quan sát khung cảnh xung quanh để thấy sự xâm lấn của bóng tối trong không gian xung quanh mình - cái bình thản của một đời sống tinh thần bằng lặng, êm ả gọi niềm xót xa thương cảm hơn là gọi niềm vui.

Đặc sắc nghệ thuật (0,5đ)

- Xây dựng tương phản, đối lập giữa ánh sáng và bóng tối để làm nổi bật đặc điểm của khung cảnh, không khí truyện.

- Lối miêu tả tỉ mỉ khiến mỗi hình ảnh, sự vật không chỉ hiện lên một cách cụ thể, sinh động mà còn khơi dậy những cảm giác, cảm xúc về nó và về khung cảnh, không khí xung quanh nó.

- Câu văn giản dị, trong sáng, có nhịp điệu, nhạc điệu tạo dư âm, tạo sức lan tỏa của cảm xúc.

## 2.3. Đoạn 2:

Vị trí đoạn trích - Đoạn trích nằm ở gần cuối tác phẩm - sau phần miêu tả sự việc đoàn tàu đi qua phố huyện.

- Đoạn trích tập trung thể hiện tâm trạng, cảm xúc của Liên về đoàn tàu và thế giới gắn liền với nó. Đây là nét tâm trạng khá quan trọng góp phần hoàn thiện chân dung tâm hồn nhân vật Liên, hé mở bức tranh đời sống gắn liền với nhân vật này. ( 0,25 đ )

- Phát hiện của Liên: "Chuyến tàu hôm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn": *không đông, kém sáng* - gợi mở xu thế lụi tàn của cuộc sống và sự nhạt nhòa của dư âm xưa cũ, tạo cảm giác buồn mơ hồ, man mác trong lòng nhân vật; gợi mở cho người đọc cảm nhận về thái độ của Liên đối với đoàn tàu: không chỉ

chú ý quan sát mà còn mong đợi khắc khoải; không chỉ quan sát một ngày mà ngày nào cũng chăm chú theo dõi hình ảnh đoàn tàu đi qua.

- Cảm nhận, suy nghĩ của Liên

+ Vẫn rất thiết tha khắc khoải với đoàn tàu (từ "nhưng") bởi những gì nó mang lại cho Liên: một thế giới khác với thế giới của phố huyện và quan trọng hơn là những dư âm dư ảnh của Hà Nội trong kí ức tuổi thơ của Liên.

+ Nỗi nhớ Hà Nội và niềm khát khao hướng tới một vùng ánh sáng là cảm xúc nổi trội ở nhân vật Liên được Thạch Lam thể hiện tinh tế trong đoạn văn. "Lặng theo mơ tưởng" là trạng thái trầm lắng xuống của nhịp sống, cũng là sự trào dâng của khát khao, ước muốn. Cảm xúc nuối tiếc biểu hiện trong cảm giác về Hà Nội "Hà Nội xa xăm". Hình ảnh của Hà Nội càng rục rờ, sôi động và hấp dẫn trong tâm trí Liên càng cho thấy niềm nuối tiếc và nỗi khát khao đang trào dâng mạnh mẽ.

+ Hiện thực cuộc sống được gọi ra: là bức tranh đời sống thôn quê với tất cả sự tẻ tàn, đìu hiu và vắng lặng. Chuyến tàu dù "không đông" và "kém sáng" nhưng đã là một thế giới khác hẳn với thế giới của phố huyện.

+ Đây là đoạn trích giàu ý nghĩa nhân văn, thể hiện niềm cảm thông sâu sắc của nhà văn với khát vọng đời, tuy còn mơ hồ của những người dân ở phố huyện nghèo trước cách mạng tháng Tám. (1.0 đ)

Nghệ thuật của đoạn trích

- Nghệ thuật miêu tả tâm trạng: Thạch Lam đã kết hợp việc miêu tả trực tiếp tâm trạng nhân vật trong tình huống cụ thể ("Lặng theo mơ tưởng" khi đoàn tàu đi qua) với gián tiếp khắc hoạ tâm trạng qua việc miêu tả thế giới bên ngoài qua cái nhìn của nhân vật. Thế giới ấy được gọi lên bằng những tương phản, đối lập: đối lập giữa một Hà Nội sáng rục, vui vẻ và huyền ảo đã xa với phố huyện đìu hiu vắng lặng và mù tối xung quanh quàng sáng ngọn đèn chị Tí và bếp lửa của bác Siêu. Sự đối lập này lí giải sự hiện diện và vận động của tâm trạng nhân vật Liên.

- Lời văn rất tinh tế khi diễn tả cảm xúc, tâm trạng của nhân vật, thể hiện chính xác trạng thái băng khuâng đượm một chất buồn thương, dịu dàng, man mác; ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc (*xa xăm, sáng rục, vui vẻ, huyền ảo, thế giới khác, menh mang, yên lặng...*). Câu văn được thiết kế chủ yếu không phải với chức năng chuyên chở thông tin mà chứa đựng cảm xúc nên yêu cầu về độ chuẩn ngữ pháp của cấu trúc câu thông thường không được đặt ra. Mô hình câu đơn đặc biệt xuất hiện nhiều ("Nhưng họ ở Hà Nội về", "Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vàng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu"). Nhịp điệu của câu văn rất được chú ý để tạo nhạc tính (Hà Nội xa xăm/ Hà Nội sáng rục/ vui vẻ và huyền ảo; con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua/ một thế giới khác hẳn đối với Liên/ khác hẳn với vàng sáng ngọn đèn chị Tí và ánh lửa của bác Siêu). (0,5đ)

3. Kết luận

- Sự hô ứng của nội dung và nghệ thuật tạo cho hai đoạn trích nét riêng thuộc về văn phong Thạch Lam: nhỏ nhẹ, dịu dàng, thấm đượm một chất thơ đìu địu khiến lòng người băng khuâng man mác, tâm hồn người lắng xuống để trở nên "trong sạch và phong phú hơn".

- Qua hai đoạn văn, tác giả thể hiện nhẹ nhàng và thấm thía sự cảm thông với cuộc sống đơn điệu quanh quẩn nơi phố huyện nghèo trước Cách mạng, đồng thời cũng biểu lộ

sự trân trọng ước mong và khát vọng được sống cuộc đời có ý nghĩa. Với những nội dung được biểu hiện, các đoạn trích đã góp phần thể hiện trọn vẹn ý tưởng của nhà văn và tạo sức hấp dẫn cho tác phẩm. (0,5đ)